

Số: 339/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 24 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 323/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 05 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị N**, Sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Nơi công tác: Công ty TNHH Luật K. Địa chỉ: Số 140 phố Đ, Phường Đ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Phạm Quang S**, Sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn A, xã B, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Quang S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 05 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 34, quyển số 01/2010), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Phạm Quang S**.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu **Phạm Quang T**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2011 và cháu **Phạm Anh Th**, sinh ngày 05 tháng 04 năm 2010. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị sau khi ly hôn, giao cháu **Phạm Quang Thuỷ** và cháu **Phạm Anh Th** cho bố là anh **Phạm Quang S** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị **Nguyễn Thị N** tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con là 2.000.000đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác.

Chị **Nguyễn Thị N** được quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Chị **Nguyễn Thị N** tự nguyện chịu cả 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị **N** đã nộp theo Biên lai thu số 0030064 ngày 15 tháng 05 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương